

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/8/2023
Về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tao Văn Xanh và Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST- HN&GD ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: “ Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Chá Thị D , năm sinh 1994.

Địa chỉ: bản Thà Giàng Ch , xã Tả Ng , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. Bị đơn: anh Giàng A T , sinh năm 1990.

Địa chỉ: bản Thà Giàng Ch , xã Tả Ng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chá Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị D và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ng , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 04/2017 ngày 28/02/2017). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc.

Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Giàng A T , không biết chăm lo cho gia đình, không quan tâm đến đời sống gia đình thường xuyên uống rượu, có hành vi bạo lực gia đình, đi làm thuê kiếm được tiền tiêu sài cá nhân phung phí không chăm lo cho gia đình nên cuộc sống gia đình rất khó khăn, cuộc sống vợ chồng ngày càng xảy ra nhiều tranh cãi và mâu thuẫn càng trầm trọng làm cho cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Hiện nay chị Dở nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A T .

Về con chung: chị Chá Thị D và anh t có 01 con chung, là cháu Giàng Gia B , sinh ngày 04/5/2018. Hiện tại cháu B đang sống cùng chị D và ông bà ngoại tại bản Na Tong, xã M Nh , huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Gia B cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi. Do chị D và anh Tính không thỏa thuận được nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chá Thị Dở không yêu cầu anh Giàng A T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Chá Thị D và anh Giàng A T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về khoản nợ chung: Chị Chá Thị D và anh Giàng A T không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Giàng A T : Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Giàng A T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng, không có lý do, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không thu thập được nội dung ý kiến của anh Giàng A T . Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của bị đơn anh Giàng A T và thực hiện việc tổng đạt, niêm yết các văn bản Tố tụng của Tòa án bảo đảm đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bị đơn anh Giàng A T .

Tại biên bản xác minh ngày 08/12/2022, tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo, Ông Sinh A D trưởng bản, bản Thà Giàng Ch , xã Tả Ng , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho biết: Hiện nay anh T và chị D đều không sinh sống tại địa phương, ông cũng không biết rõ cụ thể mâu thuẫn của 2 vợ chồng anh tính, chị D ; không biết hiện chị D đang sinh sống ở đâu. Anh T sau tết năm 2023 không ở địa phương nơi cư trú, không biết đi đâu làm gì, ông chỉ nghe nói là đi theo vợ, xuống quê ngoại Điện Biên. Về con chung anh Tính và chị Dở có 01 người con chung nhưng ông không biết rõ họ và tên của con chung

này. Hiện nay con chung đi theo chị D xuống Điện Biên, cụ thể ông không biết địa chỉ. Ngoài những thông tin trên ông không cung cấp thêm thông tin gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Chá Thị D và anh Giàng A T kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Do anh Giàng A T thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, không rõ địa chỉ, từ khi ly thân cho đến nay anh T không quan tâm, thăm nom, chăm sóc con cái cả về vật chất lẫn tinh thần, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái đều do chị Chá Thị D đảm nhiệm. Để đảm bảo đúng quyền lợi cho con chung, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Giao cháu Giàng Gia B, sinh ngày 04/5/2018 cho chị Chá Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Giàng Gia B cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung: Chị Chá Thị D và anh Giàng A T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về khoản nợ chung: Chị Chá Thị D và anh Giàng A T không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Chá Thị D, do chị D là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của chị Chá Thị D xác định đây là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm chị Chá Thị D nộp đơn khởi kiện chị Chá Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Thà Giàng Ch, xã Tả Ng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Chá Thị D và anh Giàng A T đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày ngày 09/03/2023, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn anh Giàng A T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 07/4/2023 và sau nhiều lần Tòa án mở lại phiên tòa bị đơn là anh Giàng A T đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên Tòa vào ngày 17/8/2023 các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị đơn là anh Giàng A T vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Chá Thị D và anh Giàng A T kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa

dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ng , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Chá Thị D và anh Giàng A T theo giấy chứng nhận kết hôn, số: 04/2017 ngày 28/02/2017 do xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Giấy chứng nhận kết hôn mà chị D đã giao nộp tại Tòa án để lưu trữ trong hồ sơ vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Chá Thị D và anh Giàng A T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì vợ chồng chị D và anh T bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, không liên lạc và không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A T theo đúng quy định của pháp luật.

Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị D và anh T . Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Giàng A T không có thiện chí hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay vợ chồng chị D và anh T vẫn sống ly thân, không liên lạc và không quan tâm đến nhau nữa. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D , cho chị Chá Thị D được ly hôn với anh Giàng A T .

[3]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống chị Chá Thị D và anh Giàng A T có 01 con chung, là cháu Giàng Gia Bảo, sinh ngày 04/5/2018. Hiện tại Giàng Gia B đang sống cùng chị D và ông bà ngoại tại bản Na T , xã Mường Nh , huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Gia B cho đến khi cháu Bảo trưởng thành đủ 18 tuổi. Do chị D và anh T không thỏa thuận được nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Chá Thị D , trình bày: Sau khi được Tòa án giải quyết ly hôn giữa Chị D với anh Giàng A T ; chị Chá Thị D có nguyện vọng và mong muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Giàng Gia B , sinh ngày 04/5/2018 cho đến khi cháu Bảo trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị có đủ điều kiện cả về vật chất và tinh thần để chăm sóc con chung. Anh T được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Chị D không yêu cầu anh Giàng A T phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Theo biên bản xác minh, ngày 08/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Tả Ngảo Ông Sinh A D trưởng bản, bản Thà Giàng Ch , xã Tả Ng , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho biết: Hiện nay anh Tính và chị Dở đều không sinh sống tại địa phương, ông cũng không biết rõ cụ thể mâu thuẫn của 2 vợ chồng anh tính, chị Dở; không biết hiện chị Dở đang sinh sống ở đâu. Anh T sau tết năm 2023 không ở địa phương nơi cư trú, không biết đi đâu làm gì, ông chỉ nghe nói là đi theo vợ, xuống quê ngoại Điện Biên. Về con chung anh T và chị D có 01 người con chung nhưng ông không biết rõ họ và tên của con chung này. Hiện nay con chung đi theo chị D xuống Điện Biên, cụ thể ông không biết địa chỉ. Ngoài những thông tin trên ông không cung cấp thêm thông tin gì.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Do anh Giàng A T thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, không rõ địa chỉ hiện tại anh Tính đi đâu, làm gì. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Dở cũng thừa nhận chị D và anh T sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Hiện nay chị D không biết anh Tính đi đâu, làm gì, anh Tính không liên lạc gì nên chị D không có địa chỉ rõ ràng của anh T . Từ khi vợ chồng anh chị ly thân cho đến nay, anh T không điện thoại về thăm cháu Bảo, để hỏi thăm sức khỏe của cháu B . Chị D không rõ vì điều kiện đi làm ăn xa, hay không có thời gian mà anh Tính không về để quan tâm, thăm nom, chăm sóc con chung. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái đều do chị Dở đảm nhiệm trong khoảng thời gian mà vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay. Do vậy, anh Giàng A T là người không đủ điều kiện về tinh thần cũng như vật chất để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Giàng Gia B . Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung của vợ chồng chị D và anh T . Sau khi ly hôn được phát triển bình thường về mọi mặt và ý kiến nhất trí của chị D cũng như theo nguyện vọng và mong muốn của gia đình chị D là được chăm lo, giáo dục cho con chung là cháu Giàng Gia B cho đến khi cháu Bảo trưởng thành đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử: Giao cháu Giàng Gia B , sinh ngày 04/5/2018 cho chị Chá Thị Dở là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Giàng Gia B cho đến khi cháu Bảo trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Chị D không yêu cầu anh Giàng A T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị Chá Thị D và anh Giàng A T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về khoản nợ chung*: Chị Chá Thị D và anh Giàng A T không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/6/2021, Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và xét đơn xin miễn án phí của chị Chá Thị D. Hội đồng xét xử tuyên miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị D theo quy định của pháp luật.

[7]. Tại phiên toà, Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Kiểm sát viên đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Chá Thị D và anh Giàng A T.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Chá Thị D và anh Giàng A T theo giấy chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 04/2017 ngày 28/02/2017 do Ủy ban nhân dân

xã Tả Ng , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Chá Thị Dở và anh Giàng A Tính chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Giàng Gia B , sinh ngày 04/5/2018 cho chị Chá Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Giàng Gia Bảo cho đến khi cháu Bảo trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Chị Dở không yêu cầu anh Giàng A T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án phải xem xét, giải quyết.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản, khoản nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: chị Chá Thị D được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Chá Thị D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/8/2023; bị đơn anh Giàng A Tính vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tả Ng ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

